

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 600/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Nguyễn Bền**

2/ Bà: **Nguyễn Thị Mỹ Lệ**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Trần Văn Nhơn** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa bà: **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Võ Mai Th**; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp TTr, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Nguyễn Văn T** ; Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp TTr, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Th có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 11/4/2018 và trong biên bản hòa giải ngày 26/6/2018 chị Võ Mai Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường hay cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ, con mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không nghe dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau. Chị và anh T sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay.

Nay về tình cảm chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con: Chị và anh T có hai con chung tên Nguyễn Võ Mai P, sinh ngày 13/12/2011 và Nguyễn Võ Khánh N, sinh ngày 27/7/2014 hiện con đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Văn T, mặc dù đã được Tòa án niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T và cũng không tham gia hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự tham gia tố tụng cũng đã tuân thủ đúng các quy định của luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Mai Th. Về con chung giao cho chị T nuôi con chung tên Nguyễn Võ Mai P, sinh ngày 13/12/2011 và Nguyễn Võ Khánh N, sinh ngày 27/7/2014 buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đồng cho một cháu. Về tài sản do chị T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Mai Th và anh Nguyễn Văn T được xác lập vào năm 2011 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử nhận thấy, thời gian chị T và anh T sống ly thân đến nay cũng đã khá dài, trong khoảng thời gian đó anh T cũng không tới lui thăm và chăm sóc vợ con tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay anh T cũng không có mặt mặc dù anh đã được Tòa án niêm yết hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng. Như vậy chứng tỏ anh T đã không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, khả năng đoàn tụ là không có, nhằm để giải phóng tình cảm cho nhau Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh T là không gì trái với quy định của pháp luật.

Về con: Chị T và anh T có hai con chung tên Nguyễn Võ Mai P, sinh ngày 13/12/2011 và Nguyễn Võ Khánh N, sinh ngày 27/7/2014 hiện chị T đang nuôi con. Nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Nguyễn Võ Mai P, sinh ngày 13/12/2011 và Nguyễn Võ Khánh N, sinh ngày 27/7/2014 hiện đang sống với chị T, được chị chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, nhằm đảm bảo cho hai cháu có cuộc sống ổn định

Hội đồng xét xử cần giao hai cháu Phương và Ngân cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp không gì trái với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chăm sóc và nuôi dưỡng con là nghĩa vụ của cha và mẹ, chị T là người trực tiếp nuôi con thì anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy việc chị T yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu là không cao so với nhu cầu sinh hoạt hiện nay của một đứa trẻ. Nhằm cho cháu P và cháu N được phát triển đầy đủ về thể chất cũng như tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T buộc anh T cấp dưỡng nuôi cháu P và cháu N mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với anh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Cho chị Võ Mai Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2/ Về con: Giao con chung tên Nguyễn Võ Mai P, sinh ngày 13/12/2011 và Nguyễn Võ Khánh N, sinh ngày 27/7/2014 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu, bắt đầu thực hiện từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi cháu P và cháu N tròn 18 tuổi lao động được.

Anh T được quyền đến thăm và chăm sóc con chung.

3/ Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008186 ngày 20/4/2018 của Chi cục T hành án dân sự huyện Châu Thành xem như nộp xong án phí. Anh T phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại điều 2 Luật T hành án dân sự; thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Tuyết Linh